

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ: KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC VÀ VÙNG LÃNH THỔ Ở CHÂU Á

ĐỖ TRUNG HIẾU*

Tóm tắt: Trên cơ sở xác định rõ nội hàm của thuật ngữ công nghiệp hỗ trợ (Supporting Industries) tác giả tập trung nghiên cứu kinh nghiệm phát triển ngành công nghiệp này ở một số quốc gia và vùng lãnh thổ như Thái Lan, Malaysia và Đài Loan. Thông qua việc phân tích những kinh nghiệm quan trọng của các quốc gia và lãnh thổ nêu trên trong quá trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, tác giả rút ra những bài học quan trọng cho việc phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam.

Từ khóa: Công nghiệp hỗ trợ, Kinh nghiệm, Thái Lan, Đài Loan, Malaysia.

1. Khái quát về thuật ngữ “công nghiệp hỗ trợ”

Công nghiệp hỗ trợ (Supporting industries) là một thuật ngữ mới được sử dụng gần đây, và cho đến nay, nội hàm của thuật ngữ này vẫn chưa có cách hiểu thống nhất. Theo nhiều học giả, thuật ngữ này có nguồn gốc từ Nhật bản và cũng mới bắt đầu được phổ biến vào những năm 80 của thế kỷ 20. Ở Việt Nam, thuật ngữ này du nhập vào muộn hơn. Trong các văn bản chính thức của nhà nước, công nghiệp hỗ trợ hay còn gọi là công nghiệp phụ trợ, chỉ mới được sử dụng vào năm 2003, khi Chính phủ tiến hành xây dựng chính sách thu hút FDI, trong khuôn khổ kế hoạch hợp tác với Nhật Bản giai đoạn 1 (2003-2005). Trên thế giới cho đến nay có nhiều cách hiểu khác nhau về công nghiệp hỗ

trợ. Điều này phụ thuộc vào cách tiếp cận và tình hình kinh tế - xã hội cụ thể của từng quốc gia, cũng như mục đích tiếp cận với vấn đề. Tuy có nhiều quan niệm khác nhau về công nghiệp hỗ trợ, nhưng tựu trung lại, chúng ta thấy có hai xu hướng tiếp cận chính sau đây.

Thứ nhất, xu hướng coi nội hàm của công nghiệp hỗ trợ chỉ bao gồm nội dung của các ngành công nghiệp này mà không quan tâm đến quy mô của doanh nghiệp sản xuất ra chúng. Tuy nhiên, theo xu hướng này, cũng không phải chỉ có một quan niệm đồng nhất, mà cũng có nhiều cách tiếp cận rộng, hẹp khác nhau.

Theo quan niệm hẹp, công nghiệp hỗ trợ là các ngành công nghiệp chuyên cung cấp các linh kiện, thành phần bộ phận, chi tiết và công cụ sản xuất ra các thành phần,

* Ths. Đỗ Trung Hiếu, NCS. Học viện Khoa học xã hội

chi tiết đó nhằm phục vụ cho công nghiệp lắp ráp. Những đại diện Việt Nam tiêu biểu cho quan điểm này khi hoạch định chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ cho phù hợp với thực tế đất nước, đã cho rằng, *công nghiệp hỗ trợ là một nhóm các hoạt động công nghiệp nhằm cung cấp các sản phẩm trung gian (nghĩa là các thành phần, bộ phận và các công cụ sản xuất ra các thành phần các bộ phận đó nhằm phục vụ cho ngành công nghiệp lắp ráp.*

Theo cách tiếp cận rộng thứ nhất, thì công nghiệp hỗ trợ là các ngành cung cấp các thành phần, chi tiết, các công cụ có thể sản xuất ra các thành phần, chi tiết đó và cả các dịch vụ cần thiết như logistic, kho bãi, bảo hiểm...Tiêu biểu cho cách tiếp cận này là quan điểm của Bộ Năng lượng Hoa Kỳ. Bộ này quan niệm rằng, *công nghiệp hỗ trợ là các ngành công nghiệp cung cấp các nguyên vật liệu, các quá trình công nghệ cần thiết để tạo ra và sản xuất các sản phẩm trước khi chúng được đưa ra thị trường để sử dụng.* Còn theo cách hiểu rộng thứ hai, công nghiệp hỗ trợ là các ngành công nghiệp chuyên cung cấp các vật dụng vật lý như các linh kiện, thành phần, bộ phận, công cụ, máy móc và cả nguyên liệu. Tiêu biểu cho xu hướng này là quan điểm của các nhà hoạch định chính sách trong khuôn khổ của Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ châu Á, theo đó, họ cho rằng, *công nghiệp hỗ trợ là các ngành công nghiệp chuyên cung cấp các vật dụng cần thiết như nguyên liệu thô, các chi tiết và bộ phận chính cho các ngành công nghiệp thuộc dạng lắp ráp.* Cả hai xu hướng tiếp cận rộng và hẹp hiện nay đều không đề cập đến quy mô và đặc điểm của các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp các sản phẩm đó.

Thứ hai, xu hướng tiếp cận bao gồm cả nội dung lẫn quy mô của các doanh nghiệp tham gia vào ngành công nghiệp hỗ trợ. Khác với quan niệm của xu hướng thứ nhất trên đây, quan niệm này lại tập trung vào quy mô của các doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất. Tiêu biểu cho xu hướng này gồm đa số các nhà nghiên cứu tại các nước Đông Nam Á, trong khuôn khổ các chương trình hợp tác thương mại với Nhật Bản, công nghiệp hỗ trợ được họ quan niệm là: *các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia vào quá trình củng cố cơ sở hạ tầng công nghiệp tại các nước châu Á ở tầm trung hạn và dài hạn, hoặc, các doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyên sản xuất ra các linh kiện, chi tiết hoặc một bộ phận nào đó nhằm phục vụ cho công nghiệp lắp ráp.*

2. Kinh nghiệm phát triển công nghiệp hỗ trợ ở một số nước và vùng lãnh thổ châu Á

2.1. Kinh nghiệm Thái Lan

Thái Lan là một trong những nước được đánh giá là khá thành công trong việc phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho các công ty lắp ráp dùng vốn FDI phục vụ cho xuất khẩu một số loại sản phẩm như xe máy, ô tô và các mặt hàng điện tử. Để phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, Thái Lan đã xây dựng một số chính sách khuyến khích và thành lập nhiều cơ quan chuyên trách phục vụ cho việc nghiên cứu và thực thi, giám sát quá trình phát triển công nghiệp hỗ trợ. Những chính sách khuyến khích tạo điều kiện cho công nghiệp hỗ trợ được chính phủ Thái Lan ban hành vào những thời điểm thích hợp, xuất phát từ việc nghiên cứu thấu đáo tình hình thực tế trong nước. Đây là một đặc điểm nổi bật mang đến sự thành công cho quốc gia này.

Để tạo điều kiện cho công nghiệp hỗ trợ phát triển ở giai đoạn đầu tiên đầy khó khăn và mới mẻ, Thái Lan đã ban hành chính sách nội địa hoá, giảm thuế để khuyến khích và bảo vệ thị trường nội địa, cũng như nhằm phát triển nhanh các ngành sản xuất, gia tăng nhu cầu đối với các ngành công nghiệp hỗ trợ.

Bên cạnh đó, để gia tăng khả năng cạnh tranh, gia tăng năng xuất lao động và hiệu quả sản xuất, Thái Lan ban hành các chính sách nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đưa các ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển không chỉ về lượng mà còn về chất. Đó là các chính sách miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế nhập khẩu máy móc thiết bị trong một thời gian nhất định đối với những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

Một trong những chính sách khôn ngoan để gia tăng nguồn lực tài chính cho phát triển công nghiệp hỗ trợ, đó là các chính sách nhằm xúc tiến đầu tư và thu hút FDI vào các ngành công nghiệp hỗ trợ. Thái Lan mạnh dạn giảm thuế môn bài trong một thời gian đầu nhất định, miễn thuế nhập khẩu máy móc, công cụ; đặc biệt còn cho phép nhập một tỷ lệ phần tiền lỗ vào chi phí đầu tư của các ngành mà nhà nước chú trọng khuyến khích. Chính sách của Thái Lan còn tập trung vào một số ngành trọng tâm như những mũi nhọn đột phá. Đó là việc sản xuất các linh kiện điện tử, vi điện tử, sản xuất phần mềm, v.v. Đó là các ngành được chính phủ coi là trọng điểm để tập trung phát triển. Chính vì thế, các doanh nghiệp có vốn FDI sản xuất ra các mặt hàng này được hưởng rất nhiều ưu đãi từ chính phủ, kể cả khi bán hàng trong nước.

Bên cạnh chính sách thu hút FDI, Thái Lan còn chủ trương xây dựng một mạng lưới các doanh nghiệp cung cấp các linh kiện, phụ tùng trong nước nhằm liên kết chặt chẽ với các công ty lắp ráp có vốn FDI, đặc biệt là các công ty Nhật Bản. Sau đó, thực hiện chính sách chuyển giao công nghệ từ các công ty có vốn FDI này cho các công ty, doanh nghiệp hỗ trợ của Thái Lan. Chính vì thế, Thái Lan đã có một mạng lưới ổn định, bền vững và hiệu quả liên kết các công ty, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ chuyên cung cấp các linh kiện cho các công ty lắp ráp. Đây là một trong những chính sách phù hợp và hiệu quả nhất đã thúc đẩy ngành công nghiệp hỗ trợ của Thái Lan phát triển nhanh chóng và đưa kinh tế Thái Lan phát triển một cách đột phá chỉ trong một vài chục năm qua.

Để các chính sách ban hành có hiệu quả trên thực tế, bên cạnh những cơ quan quản lý hành chính nhà nước chung, Thái Lan còn thành lập các cơ quan chuyên trách phục vụ cho việc hỗ trợ và quản lý công nghiệp hỗ trợ. Năm 1992 để củng cố mối liên kết ngang giữa các công ty vốn FDI với các doanh nghiệp hỗ trợ, Thái Lan đã thành lập *Cơ quan phát triển liên kết công nghiệp* trực thuộc Cục Đầu tư Thái Lan. Cơ quan này đã đưa ra nhiều chương trình và hoạt động hữu hiệu để hỗ trợ cho công nghiệp hỗ trợ trong nước. Ví dụ, cơ quan này đã xây dựng một cơ sở dữ liệu các ngành công nghiệp hỗ trợ ASEAN, cung cấp các thông tin cần thiết, toàn diện và cập nhật cho các công ty công nghiệp hỗ trợ trong nước tham khảo để đưa ra những quyết định kinh doanh phù hợp. Đây là một công cụ rất hữu ích đối với ngành công nghiệp hỗ trợ của Thái Lan. Cơ quan này cũng đưa ra chương trình hỗ trợ liên kết

các công ty đa quốc gia mua linh kiện của các công ty hỗ trợ Thái Lan, được gọi là *Chương trình Người bán hàng gặp Khách hàng (VMC)*. Chương trình này cũng đã tạo ra nhiều tiện ích cho đầu ra của các công ty công nghiệp hỗ trợ Thái Lan, giúp các công ty này luôn có khách hàng ổn định và chắc chắn.

Năm 1998, để phục vụ cho chính sách đổi mới công nghệ theo hướng hiện đại hoá cho ngành công nghiệp hỗ trợ, Thái Lan đã thành lập *Cục phát triển Công nghiệp hỗ trợ* trực thuộc *Vụ Xúc tiến công nghiệp của Bộ Công nghiệp*. Cơ quan này có chức năng như: cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo cho các ngành công nghiệp hỗ trợ; thiết kế và phát triển các sản phẩm mẫu; và xúc tiến, phát triển hệ thống thấu phụ cho mạng lưới doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ. Cũng nhằm đồng bộ với chính sách khuyến khích đổi mới công nghệ và gia tăng sức cạnh tranh cho các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong nước, Thái Lan đã thành lập một loạt các cơ quan nghiên cứu độc lập đồng hành với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ để nghiên cứu thiết kế và triển khai các công nghệ và sản phẩm mới như: Viện máy móc tự động Thái Lan (TAI), Viện Điện và Điện tử (EEI), Viện Thực phẩm, Viện Dệt, v.v.

Thành công của các ngành công nghiệp hỗ trợ Thái Lan còn thể hiện ở chính sách chính phủ luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Thái Lan tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu. Đây là chính sách nhằm khẳng định vai trò của nền kinh tế Thái Lan trên trường quốc tế. Trong mạng lưới này Thái Lan là quốc gia chuyên cung cấp các linh kiện cho sản xuất và lắp ráp ô tô và xe máy.

2.2. Kinh nghiệm của Đài Loan

Đài Loan cũng là một vùng lãnh thổ có các ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển và đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của Đài Loan. Một trong những kinh nghiệm dẫn đến thành công của Đài Loan là thực hành chính sách nội địa hoá nhằm khẳng định sự độc lập của nền công nghiệp hỗ trợ đối với công nghệ của nước ngoài. Ngay từ những năm 1960, Đài Loan đã đưa ra chính sách nội địa hoá triệt để đối với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thuộc các ngành sản xuất ô tô và các thiết bị điện tử. Vào những năm 1975-1986, chính sách này đã buộc các nhà đầu tư nước ngoài đang độc quyền trên thị trường Đài Loan phải chuyển giao công nghệ cho các bạn hàng hay các nhà cung cấp nội địa. Đây là chính sách quan trọng nhằm giữ được sức cạnh tranh của các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đối với thị trường nội địa.

Bên cạnh chính sách nội địa hoá, việc xây dựng, gia tăng, củng cố mối liên kết giữa các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nhỏ và vừa với các hãng lớn nhằm tạo thành một mạng lưới các khu công nghiệp trong nước cũng là kinh nghiệm đáng ghi nhận của Đài Loan, tạo cho ngành công nghiệp hỗ trợ của vùng lãnh thổ này phát triển vững mạnh. Năm 1984, Đài Loan vận hành một Hệ thống hạt nhân - vệ tinh cho ba mối liên kết, bao gồm: mối liên kết giữa các nhà cung cấp linh kiện thành phần và bộ phận với các nhà lắp ráp; mối liên kết giữa dòng người sử dụng và các nhà cung cấp nguyên liệu chính và mối liên kết giữa các nhà cung cấp các linh kiện với các thương nhân, nhà phân phối. Các hãng hạt nhân có trách nhiệm điều phối, nâng cao hoạt động cả các doanh nghiệp vệ tinh. Ba mối liên kết này đã tạo thành một mạng

lưới vô cùng vững chắc để mỗi thành viên trong hệ thống đó được đảm bảo đầu vào và đầu ra của mình được ổn định. Chính phủ Đài Loan hỗ trợ cho các mối liên kết này thông qua việc tư vấn luật pháp, hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ về tài chính.

Không chỉ thoả mãn thị trường nội địa, một trong những kinh nghiệm quan trọng của Đài Loan là tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu. Điều này đã giúp cho Đài Loan có một vị thế quan trọng trong chuỗi sản xuất toàn cầu. Trong mạng lưới này, trong khi Thái Lan chuyên cung cấp các linh kiện ô tô, xe máy, thì Đài Loan chuyên cung cấp các linh kiện bán dẫn cho nhiều quốc gia trên thế giới.

2.3. Kinh nghiệm của Malaysia

Malaysia cũng được đánh giá là có nhiều thành công trong việc phát triển công nghiệp hỗ trợ. Để đạt được những thành công này trong vài thập kỷ qua, vai trò của Chính phủ Malaysia là rất quan trọng. Để khuyến khích các ngành công nghiệp này phát triển, chính phủ Malaysia cũng ban hành nhiều chính sách thích hợp và thành lập một số cơ quan chuyên trách để đưa các chính sách đó vào thực tế.

Một trong những chính sách quan trọng, đó là việc coi các ngành sản xuất thiết bị giao thông, thiết bị điện và điện tử, các sản phẩm nhựa, cao su, dệt may... là các ngành công nghiệp mũi nhọn của đất nước; trên cơ sở đó, chính phủ tập trung ưu đãi cho các ngành công nghiệp hỗ trợ chuyên sản xuất các linh kiện, chi tiết, phụ tùng cho các ngành công nghiệp lắp ráp. Để thu hút FDI vào các ngành công nghiệp hỗ trợ trọng điểm nêu trên, Malaysia đã ban hành chính sách ưu đãi quan trọng, như ưu đãi thuế cho các doanh nghiệp FDI đầu tư

vào sản xuất máy móc và linh kiện điện và điện tử; sản xuất các linh kiện và phụ tùng phục vụ cho thiết bị giao thông; sản xuất các sản phẩm nhựa.

Với đặc thù của nền kinh tế Malaysia là quy mô sản xuất của các doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm một tỷ trọng đáng kể, chính vì thế, Malaysia tập trung mỗi quan tâm cho các loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa này. Chính phủ Malaysia đã xây dựng một số chương trình phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ quy mô nhỏ và vừa. Đó là Chương trình hỗ trợ phát triển các nhà cung cấp linh kiện với mục tiêu chính là tạo ra một thị trường công nghiệp mà các công ty công nghiệp quy mô nhỏ và vừa của Malaysia có thể trở thành những nhà sản xuất và cung cấp đáng tin cậy các sản phẩm đầu vào cho các công ty, các hãng sản xuất lớn; Ngoài ra, Malaysia cũng thúc đẩy mối liên kết ngang giữa các doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ, giữa các công ty sản xuất công nghiệp và các tập đoàn tài chính trong nước và quốc tế.

Nhằm đảm bảo cơ hội cho sản phẩm đầu ra của các doanh nghiệp hỗ trợ mà chủ yếu ở dạng vừa và nhỏ, Malaysia đã xây dựng một cơ sở dữ liệu cập nhật đầy đủ các thông tin cần thiết về các nhà cung cấp linh phụ kiện, các công ty đa quốc gia, công ty có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có nhu cầu về sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Cơ sở dữ liệu này có thể dễ dàng truy cập trên máy tính nhằm giúp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ có tiềm năng có thể tiếp cận với khách hàng của mình là các công ty lớn để cung cấp các sản phẩm đầu vào công nghiệp.

Để khuyến khích khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong các lĩnh vực trọng tâm, Malaysia ban hành chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích các

doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước tham gia vào các ngành công nghiệp hỗ trợ hiện đại. Đó là các ưu đãi khuyến khích đổi mới công nghệ, chính sách hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ vừa và nhỏ để họ có thể cạnh tranh, năng động trong các lĩnh vực như sau: ô tô, xe máy; các ngành công nghiệp cao su; điện, điện tử; nhựa; các ngành sản xuất đồ gỗ; máy móc cơ khí; dệt may...

Một trong những chính sách quan trọng của Malaysia là đẩy mạnh công tác Marketing cho các sản phẩm của công nghiệp hỗ trợ và các sản phẩm công nghiệp sử dụng các linh kiện, phụ kiện do các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ sản xuất. Nhằm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm của các ngành công nghiệp hỗ trợ, Malaysia đã thường xuyên tổ chức Hội chợ các nhà cung cấp linh kiện, phụ tùng và hội chợ các mặt hàng công nghiệp để tìm kiếm, mở rộng thị trường. Bên cạnh đó, Malaysia cũng tiến hành nghiên cứu sản phẩm và phân đoạn thị trường cho các sản phẩm linh kiện, phụ tùng theo từng lĩnh vực cụ thể.

Cũng như Thái Lan, Malaysia đã thành lập một số cơ quan chuyên trách đảm nhiệm việc hỗ trợ về mặt chính sách của Chính phủ và đưa các chính sách này vào thực tế cuộc sống. Cụ thể, *Cơ quan công nghiệp nhà nước Malaysia (MIDA)* đã được thành lập và là cơ quan thực thi chương trình thu hút FDI vào các ngành công nghiệp hỗ trợ trong các lĩnh vực trọng điểm. Để thực hiện các chính sách ưu đãi phát triển các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ vừa và nhỏ, Malaysia thành lập *Tổng công ty phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ*, cơ quan này đã hiện thực hoá chính sách của nhà nước thông qua nhiều

chương trình cụ thể như: Chương trình liên kết hỗ trợ công nghiệp; Chương trình phát triển kỹ thuật; Chương trình hỗ trợ kỹ thuật; Chương trình nâng cao tay nghề; Chương trình phát triển xuất khẩu, v.v.

3. Bài học rút ra cho Việt Nam

Nghiên cứu các kinh nghiệm nêu trên từ một số nước và vùng lãnh thổ, có thể rút ra những bài học quan trọng sau đây cho Việt Nam.

3.1. Có thể áp dụng chính sách nội địa hoá của Thái Lan và Đài Loan, tuy nhiên cần nghiên cứu các sản phẩm và phương thức sao cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế của Việt Nam. Chính sách này có thể áp dụng bằng cách giảm thuế cho việc nhập khẩu các máy móc và nguyên liệu mà Việt Nam không thể sản xuất trong nước được và xác lập các kênh liên kết giữa các nhà lắp ráp nước ngoài với các nhà cung cấp các linh kiện lắp ráp trong nước.

3.2. Cần có chính sách phù hợp để thu hút dòng FDI vào các ngành công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam. Kinh nghiệm của Thái Lan và Malaysia trong việc thu hút đầu tư là rất đáng xem xét và nghiên cứu. Bên cạnh việc xây dựng môi trường đầu tư hấp dẫn hơn, cần đạt được thỏa thuận về các mục đích chuyển giao công nghệ và chính sách nội địa hóa. Để thu hút dòng FDI khổng lồ từ nước ngoài, cần hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài, lắng nghe nhu cầu của họ và thiết kế các chương trình hỗ trợ và khuyến khích phù hợp, hấp dẫn và hiệu quả nhằm tạo ra các bước tiến cho công nghiệp trong nước và giảm giá thành chi phí cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

3.3. Cũng giống như Malaysia, Việt Nam có đến 94% là doanh nghiệp công

ngành vừa và nhỏ, vì thế cần có chính sách phù hợp để khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia vào các ngành công nghiệp hỗ trợ thông qua các chính sách quan tâm và khuyến khích của nhà nước về thuế môn bài, thuế nhập khẩu và hỗ trợ nghiên cứu, marketing các sản phẩm linh kiện, phụ tùng.

3.4. Cũng cần học tập kinh nghiệm của Thái Lan và Malaysia trong việc xây dựng một cơ sở dữ liệu về các công ty cung cấp các linh kiện thành phần và bộ phận của các ngành công nghiệp dạng lắp ráp và các công ty lắp ráp cần các loại linh kiện, phụ tùng đó. Có thể mua Cơ sở dữ liệu ASEAN của Thái Lan để cập nhật thêm các thông tin của chính Việt Nam vào để có thể hỗ trợ thông tin cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam nhằm đưa ra các quyết định kinh doanh và sản xuất phù hợp.

3.5. Học tập kinh nghiệm của Đài Loan, Việt Nam cần củng cố các mối liên kết theo chiều ngang giữa các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ địa phương và các công ty lắp ráp có vốn đầu tư nước ngoài và các tổ chức quốc tế nhằm đảm bảo đầu ra ổn định và lâu dài cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ. Kinh nghiệm của Malaysia trong việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, marketing bằng việc thiết lập các cơ quan nghiên cứu ứng dụng triển khai và tổ chức hội chợ thương mại trong nước và tham gia các hội chợ quốc tế để quảng bá tiềm lực của đất nước là rất đáng học tập.

Tóm lại, để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và tham gia vào mạng lưới sản xuất khu vực và toàn cầu, Việt Nam không thể không quan tâm đến phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ. Các quốc gia và vùng lãnh thổ khu vực

châu Á đã có nhiều bài học quý báu để Việt Nam có thể học hỏi. Áp dụng một cách linh hoạt các bài học này sao cho phù hợp với tình hình cụ thể của Việt Nam sẽ tạo ra những thành tựu về phát triển nền công nghiệp Việt Nam nói chung và công nghiệp hỗ trợ nói riêng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Asian Productivity Organization - APO (2002), *Strengthening of supporting industries: Asian experiences*. Tokyo.
2. Nguyen Thi Xuan Thuy, Sumeikan University (2003). *Essay Collection*, 4, 1.
3. Karikomi, S. (1998), *The development strategy for SMEs in Malaysia*. IDE APEC Study Center, Working Paper Series 97/98 - No.4. Tokyo: IDE APEC Study Center.
4. Lauridsen, L.S. (2000), *Policies and Institutions of Industrial Deepening and Upgrading in Thailand II - The Supporting Industry Policy with Particular Emphasis on the Downstream Plastic Parts and Mould Industries*. Working Paper No. 9, Department of Geography and International Development Studies, Roskilde University. Retrieved June 30, 2006 from roskilde-university.com/inst3/IDS/Public/workpapers/no09.pdf/.
5. Hoàng Văn Châu, chủ biên (2009), "*Phát triển công nghiệp hỗ trợ - Kinh nghiệm của Nhật Bản và một số nước Châu Á*", Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội.
6. Ratana E. (1999), *The role of small and medium supporting industries in Japan and Thailand*, IDE APEC.
7. Ryuichiro Inoue and Shigeru Itoga (1998), *Future prospect of supporting industries in Thailand and Malaysia*, Japan.